

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Điều khoản và Điều kiện này được hiểu như sau:

- "Hợp Đồng"**: Là sự thỏa thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa Ngân hàng và Khách Hàng khi thực hiện giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế với sự quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Bao gồm nhưng không giới hạn *Giấy đăng ký kèm hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp (BM01.QT01/DN/THE)*¹; *Giấy đăng ký phát hành và sử dụng Thẻ Phụ Thẻ tín dụng quốc tế kèm Phụ lục hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp (BM03.QT01/DN/THE)*; *Giấy đề nghị kèm phụ lục hợp đồng về thay đổi hạn mức Thẻ, loại Thẻ tín dụng và tài sản bảo đảm dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp (BM12.QT01/DN/THE)*; *Yêu cầu trợ giúp Thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN và Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp (BM05.QT01/DN/THE)*.
- "Điều Khoản và Điều Kiện"**: Là Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp này, là một phần không tách rời của Hợp Đồng, tạo thành một Hợp Đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp.
- "Ngân Hàng/TPBank/NH"**: Là Ngân hàng TMCP Tiên Phong, thực hiện phát hành và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Thẻ quốc tế.
- "Khách Hàng/KH/KHDN/Doanh Nghiệp"**: Là Khách Hàng Doanh Nghiệp được TPBank phát hành Thẻ tín dụng quốc tế theo quy định của TPBank, quy định của pháp luật.
- "Chủ Thẻ"**: Là Doanh Nghiệp được TPBank cung cấp Thẻ để sử dụng. Bao gồm Chủ Thẻ Chính, Người Được Ủy Quyền Sử Dụng Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ.
- "Chủ Thẻ Chính"**: Là Doanh Nghiệp đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng với TPBank và có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng này. Chủ Thẻ Chính chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí phát sinh và tất cả trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người Được Ủy Quyền Sử Dụng Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ/Người Được Ủy Quyền Sử Dụng Thẻ Phụ.
- "Người Được Ủy Quyền Sử Dụng Thẻ Chính"**: Là Người đại diện theo pháp luật của Doanh Nghiệp hoặc Người được Doanh Nghiệp ủy quyền hợp lệ nêu tại Hợp đồng này và Doanh Nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ của cá nhân được ủy quyền đó;
- "Chủ Thẻ Phụ/Người Được Ủy Quyền Sử Dụng Thẻ Phụ"**: Là cán bộ nhân viên của Doanh Nghiệp, được Doanh Nghiệp cho phép sử dụng Thẻ và Doanh Nghiệp cam kết bằng Hợp đồng này thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng. Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với Doanh Nghiệp.

¹ Gọi tắt là Đơn

9. **“Thẻ Tín Dụng Quốc Tế/Thẻ Tín Dụng/Thẻ”**: Là Thẻ tín dụng quốc tế do TPBank phát hành mang thương hiệu của TCTQT VISA cho Chủ Thẻ theo Hợp đồng, cho phép Chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Chủ Thẻ.
10. **“Số Thẻ”**: Là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của Thẻ. Chủ Thẻ dùng số Thẻ để thực hiện các giao dịch liên quan đến tính năng của Thẻ.
11. **“Mã Số Xác Định Chủ Thẻ” (PIN)**: Là mã số mật được NH cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch Thẻ. NH cung cấp PIN cho Chủ Thẻ bằng phương thức điện tử (PIN điện tử) hoặc phương thức khác tùy theo quy định của NH tại từng thời điểm.
12. **PIN Điện Tử**: Là PIN được NH cung cấp cho Chủ Thẻ bằng phương thức tin nhắn SMS tới số điện thoại của Chủ Thẻ đăng ký với NH và lưu tại hệ thống của NH. Việc triển khai phương thức PIN điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung liên quan đến yêu cầu cung cấp PIN của Chủ Thẻ, thời điểm cấp/cấp lại PIN điện tử, thời hạn hiệu lực của PIN điện tử do NH quy định từng thời điểm và thông báo đến Chủ Thẻ theo cách thức NH cho là phù hợp.
13. **“Tài Khoản Thẻ/Tài khoản”**: Là tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ Thẻ do NH mở và quản lý việc sử dụng hạn mức tín dụng Thẻ được cấp theo Hợp đồng này. Chủ Thẻ Phụ sử dụng chung một tài khoản với Chủ Thẻ Chính.
14. **“Giao Dịch Thẻ”**: Là giao dịch trong đó Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do NH hoặc các tổ chức thanh toán Thẻ khác cung ứng.
15. **“Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ”**: Là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng Thẻ. Thời hạn hiệu lực được dập nổi hoặc in chìm trên Thẻ..
16. **“Máy Giao Dịch Tự Động” (ATM – Automated Teller Machine)**: Là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch được phép khác.
17. **“Video Teller Machines” (VTMs)**: Là loại máy giao dịch ngân hàng tương tác bằng hình ảnh (thông qua kênh Video) với cán bộ ngân hàng. Khách Hàng có thể tới máy này để giao dịch tự động hoặc giao dịch trực tiếp với nhân viên ngân hàng bằng công nghệ truyền hình trực tuyến thay vì phải có mặt tại các điểm giao dịch của TPBank. Ngoài các dịch vụ như máy ATM, máy VTMs còn thực hiện tự động các dịch vụ khác như: nộp tiền mặt; gọi điện hình ảnh trực tuyến...
18. **“Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán” (POS/mPOS)**: Là thiết bị đọc Thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. POS có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận giữa TCTTT và TCPHT.
19. **“Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ” (ĐVCNT)**: Là tổ chức hoặc cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán Thẻ ký kết với TCTTT.
20. **“Tổ Chức Thẻ Quốc Tế” (TCTQT)**: Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán Thẻ có mã tổ chức phát hành Thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
21. **“Tổ Chức Thanh Toán Thẻ” (TCTTT)**: Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán Thẻ theo quy định của pháp luật và của TCTQT.
22. **“Hạn Mức Tín Dụng”**: Là giá trị cấp tín dụng tối đa mà Khách Hàng được NH cho phép sử dụng tại một thời điểm.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

23. **"Hạn Mức Tín Dụng Thẻ"**: Là giá trị tín dụng (Việt Nam đồng) tối đa được duy trì trong một thời hạn nhất định mà TPBank và Khách Hàng đã thỏa thuận trong Hợp đồng. HMTD Thẻ có thể thuộc hoặc không thuộc HMTD TPBank cấp cho Khách Hàng nhưng đảm bảo tuân thủ quy định về hạn chế cấp tín dụng, giới hạn cấp tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Ngân hàng nhà nước từng thời kỳ.
24. **"Hạn Mức Thẻ (Thẻ Chính/Thẻ Phụ)"**: Là số tiền tối đa của từng Thẻ mà Doanh Nghiệp cho phép Người sử dụng Thẻ Chính/Thẻ Phụ sử dụng trong một kỳ sao kê theo thỏa thuận giữa Doanh Nghiệp với Ngân hàng.
25. **"Hạn Mức Khả Dụng"**: Là hạn mức tín dụng Thẻ còn lại được phép sử dụng trong kỳ sao kê, sau khi trừ đi các khoản rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, phí, lãi và các khoản phong tỏa khác.
26. **"Hạn Mức Sử Dụng Thẻ"**: Bao gồm hạn mức rút tiền mặt, hạn mức chi tiêu của Khách Hàng (bao gồm Thẻ Chính và Thẻ Phụ)
27. **"Chu Kỳ Tín Dụng"**: Là khoảng thời gian kể từ khi Chủ Thẻ bắt đầu sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ hoàn trả lại toàn bộ dư nợ để khôi phục lại toàn bộ Hạn mức tín dụng Thẻ.
28. **"Hạn Mức Rút Tiền Mặt"**: Là mức rút tiền mặt tối đa mà Chủ Thẻ được cấp để thực hiện giao dịch rút tiền mặt tại các điểm rút tiền mặt.
29. **"Hạn Mức Chi Tiêu"**: Là mức chi tiêu tối đa Chủ Thẻ được cấp để thực hiện giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ tại Đơn vị chấp nhận Thẻ.
30. **"Hạn Mức Chi Tiêu Một Giao Dịch"**: Là mức chi tiêu tối đa Chủ Thẻ được cấp để thực hiện cho một giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ tại Đơn vị chấp nhận Thẻ
31. **"Kỳ Sao Kê"**: Là khoảng thời gian các thông tin về việc sử dụng HMTD Thẻ của KH được Ngân hàng thể hiện trên sao kê, được tính từ ngày sao kê của kỳ liền trước kỳ sao kê đến Ngày sao kê của kỳ tiếp theo với thời hạn kéo dài 1 tháng.
32. **"Sao Kê"**: Là bảng kê tài khoản liệt kê chi tiết các phát sinh trong kỳ Sao Kê (các khoản thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ), dư nợ cuối kỳ, Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác. Sao Kê được gửi cho Chủ Thẻ Chính hàng tháng sau ngày Sao Kê để làm căn cứ trả nợ.
33. **"Ngày Sao Kê"**: Là ngày NH lập sao kê tài khoản và do NH quy định.
34. **"Ngày Đến Hạn"**: Là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho NH các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong kỳ sao kê theo quy định của NH.
35. **"Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn"**: Là ngày liền kề sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ Thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Mức trả nợ tối thiểu.
36. **"Giá Trị Thanh Toán Tối Thiểu"**: Là khoản tiền tối thiểu Khách Hàng phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê theo quy định của NH.
37. **"Số Dư Nợ"**: Là số dư nợ cuối kỳ của Tài Khoản Thẻ bao gồm giá trị các giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê.
38. **"Tài Sản Bảo Đảm"**: Là tiền ký quỹ, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của NH, được NH chấp nhận làm tài sản bảo đảm cho việc sử dụng hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ Chính và không dùng để thanh toán ở các kỳ sao kê (đối với trường hợp tài sản bảo đảm là tiền).

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

39. **"Tỷ Giá Quy Đổi"**: Tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhập vào hệ thống của Ngân hàng.
40. **"Nợ Quá Hạn"**: Là khoản dư nợ của Thẻ tín dụng bao gồm một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và/hoặc nợ lãi mà Khách Hàng không thanh toán khi đến hạn trả nợ theo quy định tại Bản Điều kiện và Điều khoản này.
41. **"Nợ Xấu"**: Là nợ từ nhóm 3 trở lên theo phân loại nợ do Pháp luật quy định.
42. **"Lãi Suất"**: Là lãi suất cấp tín dụng mà TPBank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua phát hành Thẻ, bao gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn.
43. **"Lãi Suất Trong Hạn"**: Là lãi suất theo Biểu lãi suất do TPBank công bố trong từng thời kỳ.
44. **"Lãi Suất Quá Hạn"**: Là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.
45. **"Bản Sao"**: Là bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản gốc để đối chiếu (do cán bộ bán hàng đối chiếu với bản gốc, ký xác nhận và ghi rõ thời gian đối chiếu).
46. **"Thanh Toán Trên Internet"**: Là giao dịch thanh toán, mua sắm hàng hóa, dịch vụ trực tuyến bằng Thẻ tín dụng.
47. **"TPBank Biz" (Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến)**: Là ứng dụng của TPBank được cài đặt trên thiết bị điện tử có nối mạng (internet, điện thoại di động (mobile)...) cho phép Khách Hàng thực hiện truy cập vào cơ sở dữ liệu của TPBank để mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ do TPBank cung cấp theo thỏa thuận với TPBank. Để giao dịch Thẻ trên TPBank Biz, Khách Hàng phải thỏa thuận sử dụng dịch vụ với TPBank, chấp thuận các điều kiện, điều khoản do TPBank quy định và đồng ý, chấp thuận, chịu trách nhiệm toàn bộ với các giao dịch Thẻ/giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện bằng các tên truy cập (user) mà Khách Hàng đã đăng ký với TPBank trên TPBank Biz.

II. HẠN MỨC CỦA THẺ VÀ HẠNG THẺ

1. Hạn mức tín dụng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng và hạng Thẻ

Căn cứ đề nghị của Chủ Thẻ Chính, NH cấp hạn mức tín dụng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng và hạng Thẻ cho Chủ Thẻ theo quy định của NH.

2. Mục đích và phạm vi sử dụng Thẻ

2.1. Mục đích sử dụng Thẻ

- Khách Hàng cam kết sử dụng Thẻ đúng mục đích phục vụ nhu cầu chi tiêu cho các mục đích hợp pháp của Doanh Nghiệp (tiếp khách, thanh toán,...) mà Khách Hàng và TPBank đã thỏa thuận và không được sử dụng Hạn Mức Tín Dụng Thẻ để thực hiện các mục đích sau:
 - + Trả lãi vay/ nợ gốc đến hạn của các khoản vay tại TPBank/ TCTD khác/tổ chức, cá nhân khác;
 - + Chuyển khoản; nạp tiền/ ghi có vào tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ hoặc Thẻ trả trước;
 - + Nạp tiền vào ví điện tử;
 - + Thanh toán các hàng hóa, dịch vụ bị cấm, không đúng quy định pháp luật;
 - + Thực hiện các giao dịch khống, giao dịch thanh toán hộ;
 - + Thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

2.2. Phạm vi sử dụng Thẻ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- Chủ Thẻ chỉ được phép sử dụng Thẻ và HMTD của Thẻ để thanh toán tiền mua hàng, dịch vụ trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của NH và TCTQT (không bao gồm chuyển khoản hoặc ghi có vào tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ trả trước, nạp tiền vào ví điện tử) khi Chủ Thẻ đáp ứng toàn bộ các điều kiện cấp tín dụng, phát hành Thẻ tín dụng theo quy định của Pháp luật và của TPBank trong từng thời kỳ.
- Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại các ATM/VTM/POS/mPOS của NH và của các TCTTT trong nước/nước ngoài có biểu tượng của TCTQT, thanh toán tiền hàng hóa/dịch vụ tại các ĐVCNT, qua Internet... hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do TPBank/ các TCTTT khác có hệ thống Thẻ kết nối với hệ thống Thẻ của TPBank dưới hình thức kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc một số tổ chức bù trừ điện tử giao dịch Thẻ hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng.
- Chủ Thẻ có thể sử dụng thông tin Thẻ và thông qua việc sử dụng các yếu tố xác thực Chủ Thẻ như số PIN và/hoặc số CVV2/CVC để thực hiện giao dịch internet và các giao dịch khác theo đăng ký với TPBank (việc đăng ký để sử dụng các giao dịch này tuân theo quy định của TPBank từng thời kỳ).
- Các hành vi bị cấm sử dụng Thẻ Tín Dụng:
 - + Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành Thẻ giả;
 - + Thực hiện tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán khống/giao dịch thanh toán hộ tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
 - + Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ; Chủ Thẻ và giao dịch không đúng quy định của pháp luật;
 - + Xuyên nhập hoặc tìm cách xuyên nhập trái phép; phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán Thẻ, chuyển mạch Thẻ, bù trừ điện tử giao dịch Thẻ;
 - + Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - + Mua, bán, thuê, cho thuê Thẻ hoặc thông tin Thẻ, mở hộ Thẻ;
 - + Sử dụng Thẻ để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ trả trước, ví điện tử.
- Trong phạm vi hạn mức tín dụng Thẻ được cấp, Chủ Thẻ phải tuân theo hạn mức sử dụng Thẻ dưới đây:
 - + Hạn mức rút tiền mặt: Mỗi Chủ Thẻ được phép sử dụng Thẻ để rút tiền mặt trong phạm vi hạn mức rút tiền mặt nhất định. Hạn mức rút tiền mặt là số tiền mặt tối đa chủ thẻ được phép rút trong một kỳ sao kê, trong một ngày, trên một giao dịch bằng ngoại tệ tại các điểm chấp nhận thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam và trên một giao dịch theo quy định của NH tại từng thời điểm. Lưu ý, đối với hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 (ba mươi) triệu đồng Việt Nam trong một ngày.
 - + Hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là một phần của hạn mức tín dụng Thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hoá, dịch vụ trong một kỳ sao kê. Phần hạn mức rút tiền mặt mà Chủ Thẻ chưa sử dụng trong một kỳ sao kê sẽ được tự động chuyển sang hạn mức thanh toán hàng hoá, dịch vụ của kỳ sao kê đó.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- + Hạn mức quản lý sử dụng Thẻ: Là tổng hạn mức tín dụng và/hoặc tổng số lần sử dụng Thẻ trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do Ngân hàng cấp cho Chủ Thẻ nhằm hạn chế các trường hợp rủi ro (nếu có) do việc sử dụng Thẻ giả mạo, Thẻ bị mất cắp, thất lạc.
- + Các hạn mức trên sẽ được NH quy định tại từng thời kỳ theo từng gói dịch vụ/hạng Thẻ mà KH đã đăng ký sử dụng. NH có quyền tự động điều chỉnh các hạn mức này theo quy định/chính sách của NH từng thời kỳ

III. LÃI SUẤT THẺ TÍN DỤNG VÀ CÁCH TÍNH LÃI

1. Lãi suất Thẻ tín dụng : Lãi suất Thẻ tín dụng trong hạn, lãi suất quá hạn đối với việc sử dụng Thẻ tín dụng sẽ do NH ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và/hoặc trên website của NH.
2. Cách tính lãi trong hạn: Đối với phần dư nợ phải trả lãi, tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của KH và thời gian phát sinh dư nợ thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của NH đến hết ngày Chủ Thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, cộng dồn và được ghi nợ vào ngày sao kê. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời gian phát sinh dư nợ thực tế (thời hạn tính lãi).
3. Công thức tính lãi trong hạn : Số tiền lãi của từng kỳ sao kê được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ thực tế} \times \text{Thời gian phát sinh dư nợ thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

4. Lãi suất Thẻ tín dụng trong hạn: Vào ngày đến hạn thanh toán, KH thanh toán tối thiểu theo sao kê thì lãi suất tính lãi là lãi suất Thẻ tín dụng đối với việc sử dụng Thẻ tín dụng sẽ do NH ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và/hoặc trên website của NH.
5. Lãi suất quá hạn: Vào ngày đến hạn thanh toán, KH không trả hoặc trả ít hơn giá trị thanh toán tối thiểu theo sao kê thì Ngày liền kề sau ngày đến hạn thanh toán là ngày bắt đầu quá hạn, Khách Hàng phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của TPBank như sau:
 - a) Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH sẽ chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất Thẻ tín dụng trong hạn đối với số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất Kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày Khách Hàng hoàn trả hết dư nợ quá hạn.
 - b) Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tín dụng trong hạn đối với toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày Khách Hàng hoàn trả hết dư nợ quá hạn.

6. Nguyên tắc tính lãi quá hạn

Đối với phần dư nợ quá hạn, tiền lãi được tính trên dư nợ quá hạn (không bao gồm các khoản lãi phát sinh trong kỳ) của Chủ Thẻ và thời gian quá hạn (từ ngày đến hạn thanh toán sao kê đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ Thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi quá hạn được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nợ vào Ngày sao kê. Thời điểm xác định số dư để tính lãi quá hạn là cuối mỗi ngày trong thời gian phát sinh dư nợ quá hạn (thời gian quá hạn).

7. Cách tính lãi quá hạn

$$\text{Số tiền lãi quá hạn} = \frac{\sum (\text{Dư nợ quá hạn} \times \text{Thời gian quá hạn} \times \text{Lãi suất quá hạn})}{365}$$

8. Các giao dịch tính lãi:

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- a) Giao dịch rút tiền mặt: Ngoài thu phí giao dịch theo quy định trong từng thời kỳ, KH sẽ phải chịu tiền lãi Thẻ tín dụng ngay từ ngày Giao dịch được ghi nhận thanh quyết toán thành công trên hệ thống TPBank. Số tiền lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến ngày sao kê đầu tiên được thể hiện ngay trên sao kê cùng kỳ. Số tiền lãi tiếp theo sau ngày sao kê đầu tiên ngày thanh toán được thể hiện trong sao kê (các) kỳ sao kê tiếp theo.
 - b) Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ/Giao dịch thu phí/Giao dịch thu lãi
 - Nếu đến hạn thanh toán, KH thanh toán toàn bộ dư nợ vào trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán, KH được miễn lãi cho toàn bộ các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê đó.
 - Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu KH không thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ, NH sẽ tính lãi đối với toàn bộ dư nợ của các giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ/giao dịch thu phí/giao dịch thu lãi phát sinh trong kỳ sao kê của Chủ Thẻ theo nguyên tắc quy định tại mục Cách tính lãi trên đây.
 - c) Giao dịch tra soát: Các giao dịch tra soát vẫn tính phí và lãi theo nguyên tắc nêu tại mục Cách tính lãi trên đây. TPBank sẽ hoàn lại lãi và phí cho Chủ Thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.
9. Mức phí, phí chậm thanh toán, phạt có liên quan và lãi suất Thẻ tín dụng theo Biểu phí và Biểu lãi suất của Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

IV. THẺ CHÍNH VÀ THẺ PHỤ

1. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu NH phát hành 01 Thẻ Chính và tối đa 09 (chín) Thẻ Phụ hoặc theo quyết định phê duyệt của NH.
2. Chủ Thẻ Phụ sẽ được dùng hạn mức tối đa bằng hạn mức của Chủ Thẻ Chính. Trường hợp hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ Chính thay đổi thì hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ Phụ vẫn phải tuân thủ nguyên tắc này.
3. Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ cùng sử dụng chung một tài khoản đối với hạn mức tín dụng mà NH cấp cho Chủ Thẻ Chính để quản lý hạn mức tín dụng Thẻ. Chủ Thẻ Chính chịu trách nhiệm thanh toán cho NH toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ theo Hợp đồng.
4. Giao dịch của Người sử dụng Thẻ Chính và/hoặc (các) Chủ Thẻ Phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho Chủ Thẻ Chính để thanh toán.
5. Chủ Thẻ Chính, người sử dụng Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này. Việc mất khả năng thực hiện Điều khoản và Điều kiện này của Chủ Thẻ Chính vì bất kỳ lý do gì và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không làm giải trừ nghĩa vụ liên đới của Chủ Thẻ Chính, người sử dụng Thẻ Chính, (các) Chủ Thẻ Phụ trong việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này.
6. Trường hợp Chủ Thẻ Chính cơ cấu lại/bị giải thể/phá sản/phần lớn tài sản bị phong tỏa, người sử dụng Thẻ Chính, Chủ Thẻ Phụ bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này được thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng Thẻ Chính, Chủ Thẻ Phụ bằng văn bản. Nếu Chủ Thẻ Chính chính thức chấm dứt sử dụng Thẻ, chấm dứt Hợp đồng với NH thì việc sử dụng Thẻ của người sử dụng Thẻ Chính, Chủ Thẻ Phụ đương nhiên chấm dứt theo.

V. CÁC LOẠI PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

Mức phí được áp dụng theo Biểu phí do NH ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và trên website của NH. Các khoản phí sẽ được ghi nhận là một khoản nợ phí trên sao kê Thẻ của Khách Hàng. Thời điểm áp dụng thay đổi Biểu phí (nếu có) tuân theo quy định của Pháp luật và TPBank trong từng thời kỳ.

1. Phí phát hành: Là khoản phí KH phải trả khi đăng ký phát hành Thẻ lần đầu.
2. Phí thay thế Thẻ: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ.
3. Phí cấp lại PIN: Là khoản phí KH phải trả khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại PIN. Mức phí áp dụng theo quy định của NH từng thời kỳ.
4. Phí dịch vụ phát hành nhanh: Là khoản phí KH phải trả (chưa bao gồm các phí phát hành liên quan) khi KH yêu cầu lấy Thẻ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ đề nghị phát hành Thẻ của KH được NH chấp nhận.
5. Phí thường niên: Là khoản phí KH phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ. Phí thường niên năm đầu sẽ được thu tại thời điểm Thẻ phát hành thành công. Phí thường niên các năm tiếp theo sẽ thu vào tháng mở Thẻ hàng năm (căn cứ theo thời hạn hiệu lực Thẻ).
6. Phí quản lý hạn mức thẻ tín dụng: Là khoản phí chủ thẻ phải trả hàng năm để NH xem xét các điều kiện để cấp hoặc duy trì hạn mức thẻ tín dụng hàng năm của KH theo quy định pháp luật và TPBank. Khoản phí quản lý hạn mức thẻ tín dụng năm đầu tiên sẽ được thu tại thời điểm sau khi NH phê duyệt cấp hạn mức tín dụng cho KH thông qua việc phát hành thẻ. Khoản phí các năm tiếp theo sẽ thu tự động vào tháng phát hành thẻ hàng năm (căn cứ vào thời hạn hiệu lực thẻ). Số tiền phí được tính trên số lượng thẻ sử dụng hạn mức tín dụng được NH cấp.
7. Phí rút tiền mặt: Là khoản phí KH phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM).
8. Phí thay đổi hạn mức tín dụng: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và được NH chấp nhận.
9. Phí thay đổi hạn mức Thẻ: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu nâng hay giảm hạn mức sử dụng Thẻ trong ngày hoặc một số ngày nhất định và được NH chấp nhận.
10. Phí chậm trả nợ (phí chậm thanh toán): Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi đến hết ngày Ngày đến hạn nhưng Chủ Thẻ không trả nợ hoặc trả nợ số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu. . Khoản phí này được tính trên phần giá trị số tiền thanh toán chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn cụ thể :
 - Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH phải chịu khoản phí do chậm trả nợ số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn
 - Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH phải chịu khoản phí do chậm trả nợ trên toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn.
11. Phí sử dụng vượt hạn mức tín dụng: Là khoản phí KH phải trả khi Chủ Thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên phần dư nợ vượt hạn mức tín dụng.
12. Phí thay đổi hình thức bảo đảm: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu thay đổi hình thức bảo đảm sử dụng Thẻ từ hình thức có tài sản bảo đảm sang hình thức tín chấp hoặc ngược lại từ hình thức tín chấp sang hình thức có tài sản bảo đảm và được NH chấp nhận.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

13. Phí khiếu nại sai: Là khoản phí KH phải trả khi KH khiếu nại không đúng hay không chính xác các giao dịch.
14. Phí thông báo Thẻ mất cắp, thất lạc: Là khoản phí KH phải trả khi KH thông báo (bằng văn bản) Thẻ bị mất cắp, thất lạc.
15. Phí cấp bản sao sao kê theo yêu cầu: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu cấp thêm bản sao sao kê ngoài bản chính mà NH đã gửi cho KH hàng tháng.
16. Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch: Là khoản phí KH phải trả khi KH yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn mà Chủ Thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
17. Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, Internet: Là khoản phí KH phải trả khi Chủ Thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận bằng văn bản của NH khi thực hiện giao dịch.
18. Phí quản lý áp dụng cho giao dịch bằng ngoại tệ: Là khoản phí KH phải trả khi Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng ngoại tệ do TCTQT và NH quy định. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch, tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của giao dịch và thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của NH.
19. Tỷ giá quy đổi: Tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.
20. Phí rút tiền thừa từ Thẻ: Là khoản phí KH phải trả khi thực hiện rút phần tiền thừa còn lại trong tài khoản Thẻ.
21. Phí tắt toán Thẻ tín dụng: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi đề nghị TPBank chấm dứt sử dụng Thẻ trong vòng 12 tháng kể từ ngày mở.
22. Phí giao dịch: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ của Nhà cung cấp tại ứng dụng thương mại điện tử. Khoản phí này được tính trên từng lần phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa và mức phí cụ thể sẽ dựa trên giá trị của từng giao dịch theo biểu phí của TPBank ban hành từng thời kỳ. Khoản phí này được trừ trực tiếp vào hạn mức tín dụng của Thẻ tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của TPBank.
23. Phí quản lý giao dịch đồng Việt Nam tại các đơn vị chấp nhận Thẻ nước ngoài: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng Việt Nam (VND) tại các đơn vị chấp nhận Thẻ có mã nước khác Việt Nam căn cứ trên thông tin mà ngân hàng thanh toán gửi về. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch và số phí do TCTTT thu (nếu có) theo quy định của TCTTT.
24. Phí xử lý các giao dịch quốc tế đặc biệt: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả khi Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch có giá trị dưới 500,000 VND tại các đơn vị chấp nhận Thẻ có mã phân loại đơn vị chấp nhận Thẻ là 5816, 7311, 7999 căn cứ trên thông tin mà TPBank nhận được từ Ngân hàng thanh toán gửi về. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch và số phí do TCTTT thu (nếu có) theo quy định của TCTTT.
25. Phạt vi phạm quy định giao dịch Thẻ: Là khoản phạt mà Chủ Thẻ phải trả cho NH trong trường hợp có phát sinh các giao dịch liên quan đến sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ được NH đánh giá, xác định là vi phạm/ngghi ngờ vi phạm quy định về sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng theo quy định của Pháp luật và NH trong từng thời kỳ hoặc vi phạm Điều kiện và Điều khoản này, mà Chủ Thẻ không chứng minh được các giao dịch này phù hợp với quy định của Pháp luật và NH trong thời hạn theo yêu cầu của NH. Mức phạt này được tính trên tổng giao dịch Thẻ phát sinh vi phạm của Chủ Thẻ do TPBank hoặc TCTTT phát hiện, đánh giá và xác định trong kỳ sao kê.
26. Các loại phí, phạt khác (nếu có) theo quy định của NH.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

27. Mức phí, phạt quy định tại Điều này được áp dụng theo Biểu phí do NH ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và trên website của NH. Khi có sự thay đổi mức phí/các loại phí, phạt NH sẽ thực hiện thông báo và cung cấp thông tin về phí, phạt cho Chủ Thẻ qua thư điện tử của KH đã đăng ký với NH và/hoặc bằng các hình thức mà NH cho là phù hợp. Thời điểm áp dụng thay đổi biểu phí, phạt kể từ khi có sự thay đổi (nếu có) tuân theo quy định của Pháp luật và TPBank trong từng thời kỳ.

VI. THANH TOÁN NỢ, THU HỒI NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

1. Thứ tự thanh toán nợ: Dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Các khoản trả góp hàng tháng (khoản trả góp, phí, lãi); (2) Các khoản phí; (3) Các khoản lãi; (4) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (5) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

2. Thanh toán nợ:

- a) NH quy định ngày sao kê và ngày thanh toán đối với Thẻ tín dụng. Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì Ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo.
- b) Vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ Thẻ phát sinh trong kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của TPBank. Các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của Tổ chức Thẻ quốc tế (TCTQT), vào ngày xử lý giao dịch của TCTQT, NH sẽ thu (các) phí phát sinh theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
- c) Sao kê được gửi cho Khách Hàng qua hình thức phù hợp theo quy định của NH trong từng thời kỳ và tới địa chỉ mà Khách Hàng đăng ký với NH. Khách Hàng có trách nhiệm thông báo cho NH nếu thay đổi địa chỉ nhận sao kê. Trường hợp Khách Hàng thay đổi địa chỉ đăng ký nhận sao kê mà không thông báo cho NH, Khách Hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- d) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH mà Khách Hàng không nhận được sao kê hàng tháng, Khách Hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, đồng thời thông báo cho Ngân hàng để kiểm tra nguyên nhân.
- e) Khách Hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên sao kê, mức ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu theo thông báo của NH trên sao kê. Khách Hàng phải gửi các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên sao kê bằng văn bản cho NH trong vòng 7 ngày, kể từ ngày NH gửi sao kê. Nếu trong thời hạn đó, NH không nhận được thông báo của Khách Hàng thì coi như Khách Hàng đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên sao kê.
- f) Khách Hàng ủy quyền cho NH tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại NH để thanh toán dư nợ cuối kỳ hoặc giá trị thanh toán tối thiểu căn cứ đăng ký của Khách Hàng với Ngân hàng. Khách Hàng phải đảm bảo tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian quy định (từ sau ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán). Nếu số dư trong tài khoản này không đủ để thanh toán dư nợ cuối kỳ/giá trị thanh toán tối thiểu, NH được quyền tự động trích toàn bộ số dư trên tài khoản để thanh toán nợ, Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho NH phần dư nợ còn lại đúng hạn và phải chịu các khoản phí, lãi, phạt phát sinh (nếu có).
- g) Việc thanh toán nợ của Khách Hàng chỉ được tính là thành công khi hệ thống của NH ghi nhận được giao dịch của Chủ Thẻ (NH nhận được báo có với số tiền thực báo có). Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của NH sẽ

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

được tính sang ngày làm việc kế tiếp. Hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ Chính, hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ Phụ sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Khách Hàng đã thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

- h) Phần tiền thừa còn lại trong tài khoản Thẻ (nếu có) chỉ được NH hoàn trả lại cho Khách Hàng khi Khách Hàng đã chấm dứt sử dụng Thẻ và hoàn trả đầy đủ cho NH toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi và phí, phạt, chi phí khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.

3. Phương thức thanh toán dư nợ

- Khách Hàng có thể lựa chọn một, một số hoặc tất cả những phương thức sau nhằm đảm bảo tài khoản của KH đủ số dư để thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn thanh toán
 - + KH đăng ký và ủy quyền cho TPBank trích nợ tự động từ tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại TPBank theo giá trị thanh toán tối thiểu hoặc toàn bộ dư nợ; và:
 - Khách Hàng nộp tiền mặt trực tiếp tại các điểm giao dịch của TPBank hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán đã đăng ký thu nợ Thẻ tín dụng.
 - Khách Hàng chuyển tiền từ ngân hàng khác đến tài khoản thanh toán đã đăng ký thu nợ Thẻ tín dụng.
 - KH chuyển tiền liên ngân hàng từ ngân hàng khác đến tài khoản Thẻ là 16 số in trên mặt Thẻ Chính Thẻ tín dụng và tên cá nhân được ủy quyền sử dụng Thẻ in trên mặt Thẻ Chính Thẻ tín dụng của Khách Hàng để thanh toán dư nợ.
 - + Khách Hàng truy cập TPBank Biz của TPBank và chọn chức năng thanh toán Thẻ tín dụng.
 - + Các hình thức khác bổ sung do TPBank quy định trong từng thời kỳ.
- Số tiền mà TPBank nhận được sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo trong các trường hợp sau
 - + Nộp tiền mặt hoặc trích nợ từ tài khoản thanh toán tại quầy sau 18h00
 - + Chuyển khoản từ Ngân hàng khác đến tài khoản thanh toán đã đăng ký thu nợ Thẻ tín dụng sau 16h00
- Khách Hàng có thể chủ động thanh toán dư nợ tại bất cứ thời điểm nào theo các phương thức thanh toán dư nợ ở trên. Sau khi Khách Hàng thực hiện thanh toán dư nợ thành công (số tiền thanh toán được ghi nhận trên hệ thống Thẻ):
 - + Đối với các yêu cầu thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng tại quầy: Hạn mức tín dụng Thẻ được khôi phục bằng đúng số tiền Khách Hàng đã thực hiện thanh toán dư nợ thành công vào ngày hôm sau.
 - + Đối với các yêu cầu thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng tại TPBank Biz: Hạn mức tín dụng Thẻ được khôi phục bằng đúng số tiền Khách Hàng đã thực hiện thanh toán dư nợ thành công ngay sau khi thanh toán.

4. Thu hồi nợ và chuyển nợ quá hạn:

a) Thu hồi nợ

- Nếu Khách Hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn mức trả nợ tối thiểu, trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc liền kề tiếp theo sau Ngày đến hạn của kỳ sao kê chưa thanh toán, TPBank được quyền xem xét và thực hiện việc khóa Thẻ tạm thời mà không cần thông báo đến Chủ Thẻ. TPBank sẽ chấm dứt việc khóa Thẻ tạm thời khi Khách Hàng thanh toán ít nhất mức trả nợ tối thiểu chưa thanh toán.
- Nếu Khách Hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, trong vòng 60 (sáu mươi) ngày làm việc liền kề tiếp theo sau Ngày đến hạn của kỳ sao kê chưa thanh toán, TPBank được quyền quyết

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

định việc ngừng sử dụng Thẻ tạm thời mà không cần thông báo đến Chủ Thẻ. TPBank sẽ thực hiện thu nợ số tiền thanh toán toàn bộ theo kỳ sao kê gần nhất vào bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm KH quá hạn thanh toán.

- Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn của kỳ sao kê chưa thanh toán, nếu Khách Hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, TPBank được toàn quyền khóa Thẻ vĩnh viễn mà không cần thông báo đến Chủ Thẻ, chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi Thẻ, tiến hành các thủ tục thu hồi nợ vay và xử lý tài sản bảo đảm và chuyển toàn bộ số dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn.
- Trường hợp dư nợ Thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn, Khách Hàng đồng ý cho TPBank được quyền trích nợ/tất toán các tài khoản (bao gồm cả tài khoản thanh toán chung), các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách Hàng tại TPBank để thu nợ theo các phương thức mà TPBank lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía Khách Hàng. Trong trường hợp trích nợ/tất toán các khoản tiền gửi (Sổ tiết kiệm, Hợp đồng tiền gửi ...) của Khách Hàng để thanh toán các khoản dư nợ, TPBank được miễn trách nhiệm về việc chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền của Khách Hàng. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của TPBank và quy định của pháp luật.
- Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với NH.

b) Chuyển nợ quá hạn

- Sau 1 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn mức trả nợ tối thiểu, toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn.
- Ngân hàng sẽ áp dụng phí chậm thanh toán và lãi quá hạn đối với các khoản nợ quá hạn phát sinh do KH không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số dư tối thiểu của kỳ sao kê.
- Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất, nếu Khách Hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán.
- Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, nếu Khách Hàng chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số tiền thanh toán toàn bộ, toàn bộ số tiền phải thanh toán chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán.
- Sau 90 ngày (hoặc 03 kỳ thanh toán liên tiếp) kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất mà KH chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán toàn bộ thì toàn bộ số dư nợ của Khách Hàng là nợ quá hạn và TPBank sẽ áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của NH đối với khoản nợ này.
- Tại ngày hết thời hạn hiệu lực Thẻ, nếu Chủ Thẻ không được NH chấp thuận việc gia hạn thời hạn hiệu lực Thẻ, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ số dư nợ Thẻ của Chủ Thẻ. Dư nợ Thẻ của Chủ Thẻ sẽ chuyển nợ quá hạn vào ngày liền kể sau ngày hết thời hạn hiệu lực Thẻ nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số dư nợ của Chủ Thẻ. Tại ngày liền sau Ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê tiếp tính từ ngày hết thời hạn hiệu lực Thẻ thì dư nợ Thẻ còn lại mà Chủ Thẻ chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định của NH đối với khoản nợ này.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- Thời hạn thanh toán nợ quá hạn không được quá 10 ngày kể từ ngày chuyển nợ quá hạn
- Trường hợp Khách Hàng không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng theo quy định, Ngân hàng được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm, hay bất cứ tài sản hoặc nguồn thu nhập nào khác của Khách Hàng mà không cần có xác nhận của Khách Hàng. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của TPBank và quy định của pháp luật.
- Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với TPBank.
- Khách Hàng phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc NH thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản.
- Nếu Khách Hàng có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại TPBank (ngoài hạn mức tín dụng Thẻ), việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả các khoản cấp tín dụng khác. Khi đó, TPBank có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Khách Hàng tại TPBank dù đến hạn hay chưa đến hạn. Đồng thời, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không, TPBank đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại TPBank.

VII. TẠM NGỪNG SỬ DỤNG THẺ

Ngân hàng có quyền tạm thời khóa Thẻ của Khách Hàng trong các trường hợp sau:

1. Khách Hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu thể hiện trên sao kê gần nhất sau 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên;
2. Khách Hàng vi phạm các điều khoản thỏa thuận theo Hợp đồng này, các quy định của TCTQT và của pháp luật liên quan đến việc sử dụng Thẻ;
3. Thẻ, Chủ Thẻ có liên quan đến những trường hợp giả mạo;
4. Khách Hàng có yêu cầu tạm ngừng sử dụng Thẻ;
5. Trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng.

VIII. CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

1. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm Thẻ bị chấm dứt sử dụng và các khoản phát sinh (nếu có) chưa được cập nhật trên tài khoản theo thông báo của TPBank. TPBank sẽ theo dõi dư nợ phát sinh của Khách Hàng trong thời gian ít nhất sau 02 kỳ sao kê (60 ngày) kể từ thời điểm Thẻ bị chấm dứt. Trong đó
 - a) Nếu không phát sinh dư nợ (sau khi đã khóa Thẻ chờ hủy), TPBank sẽ tiến hành hủy Thẻ cho Khách Hàng và yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách Hàng mới có hiệu lực.
 - b) Nếu vẫn phát sinh dư nợ trên Thẻ (bao gồm dư nợ Thẻ chi tiêu, mức lãi, phí...), TPBank sẽ tiếp tục theo dõi dư nợ của Khách Hàng đến khi Khách Hàng hoàn thành hoàn toàn nghĩa vụ trả nợ thì TPBank mới tiến hành hủy Thẻ cho Khách Hàng và yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách Hàng mới có hiệu lực.
2. TPBank sẽ xem xét đánh giá thực hiện giải chấp TSBĐ (nếu có) sau ít nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách Hàng có hiệu lực hoặc theo quy định của TPBank từng thời kỳ.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

3. TPBank được quyền chấm dứt việc cung cấp dịch vụ Thẻ và/hoặc chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trong các trường hợp Khách Hàng không đáp ứng các điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.

IX. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG, CHỦ THẺ

1. Quyền của Khách Hàng, Chủ Thẻ
 - a) Chủ Thẻ được dùng Thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ tại các ĐVCNT, rút tiền tại các ATM/VTM/POS theo quy định pháp luật và sử dụng các dịch vụ khác do NH cung cấp trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp.
 - b) Khách Hàng được quyền yêu cầu NH cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch Thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của NH.
 - c) Khách Hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với TPBank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Hết thời hạn này nếu TPBank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Khách Hàng thì các khoản tính vào số dư Thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng giao dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi TPBank quyết định sửa đổi.
 - d) Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trách nhiệm của Khách Hàng, Chủ Thẻ:
 - a) Khách Hàng, Chủ Thẻ cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH khi đề nghị phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho NH.
 - b) Khách Hàng cam kết sử dụng hạn mức tín dụng Thẻ theo đúng hạn mức do TPBank quy định và theo mục đích thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng tiền theo hạn mức tín dụng Thẻ không đúng mục đích.
 - c) Khách Hàng, Chủ Thẻ cam kết không cho thuê, cho mượn Thẻ, không được sử dụng Thẻ của mình thực hiện giao dịch khống, giao dịch thanh toán hộ hoặc cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác. Không sử dụng Thẻ của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng hoặc nghi ngờ về nguồn gốc bất hợp pháp.
 - d) Khách Hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của TPBank khi giao kết Hợp đồng đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin mà Khách hàng, Chủ Thẻ cung cấp.
 - e) Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm và cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định của TPBank và pháp luật trong trường hợp người sử dụng Thẻ là người nước ngoài về việc đáp ứng đủ các điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật.
 - f) Chủ Thẻ Chính trực tiếp đến NH/nhận qua chuyển phát nhanh đối với Thẻ (bao gồm cả thẻ Chính và thẻ phụ của Khách hàng), Chủ thẻ phụ trực tiếp đến NH/nhận qua chuyển phát nhanh đối với Thẻ phụ có tên của mình hoặc ủy quyền cho người khác nhận Thẻ theo quy định của TPBank. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận Thẻ, Khách Hàng, Chủ Thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh.
 - g) Chủ thẻ đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc Ứng dụng điện thoại, Ứng dụng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

Shopee), bao gồm cả các thông báo liên quan đến Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 6h tối. Không liên quan đến việc Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Chủ thẻ sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ ký trên Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Chủ thẻ có từ chối theo quy định của pháp luật.

- h) Đảm bảo Người được ủy quyền sử dụng Thẻ thực hiện nhận Thẻ theo nội dung thông tin nhận Thẻ đã đăng ký với TPBank. TPBank sẽ gửi Thẻ bằng chuyển phát nhanh tới người nhận theo thông tin và địa chỉ mà Khách Hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký kèm hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách Hàng Doanh Nghiệp. Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng TPBank được coi là hoàn thành việc bàn giao Thẻ khi Thẻ đã được giao tới người nhận theo địa chỉ đã đăng ký với TPBank. Khách Hàng có trách nhiệm chịu mọi rủi ro, thiệt hại, tổn thất, chi phí, nghĩa vụ phát sinh do việc gửi Thẻ qua đường bưu điện bao gồm cả hậu quả từ việc Thẻ bị lợi dụng hoặc người khác giả mạo ký nhận Thẻ, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với TPBank trong các trường hợp nêu trên.
- i) Khách Hàng, Chủ Thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc có thể bị chậm nhận Thẻ qua quá trình chuyển phát và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc đăng ký nhận Thẻ qua bên thứ ba.
- j) Khách Hàng, Chủ Thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng số điện thoại của Chủ Thẻ lưu tại hệ thống NH để yêu cầu NH cung cấp PIN điện tử và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc nhận PIN điện tử.
- k) Khách Hàng, Chủ Thẻ đến nhận Thẻ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị huỷ và Khách Hàng phải chịu khoản phí phát hành Thẻ và phí thường niên, phí quản lý hạn mức thẻ tín dụng cho năm đầu tiên kể từ ngày phát hành Thẻ.
- l) Chủ Thẻ ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch rút tiền hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ, Chủ Thẻ phải ký hoá đơn rút tiền/thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch được sự chấp thuận của NH không yêu cầu có chữ ký của Chủ Thẻ
- m) Chấp nhận và chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh của Khách Hàng, Chủ Thẻ (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ Thẻ tại mặt sau Thẻ) phù hợp với quy định về phạm vi sử dụng Thẻ được quy định tại Điều khoản và Điều kiện này.
- n) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai và với bất cứ hình thức nào. Đối với PIN điện tử, Chủ Thẻ phải đổi PIN điện tử trong khoảng thời gian được NH quy định kể từ khi PIN điện tử này được NH cung cấp cho Chủ Thẻ bằng phương thức tin nhắn tới số điện thoại của Chủ Thẻ lưu tại hệ thống của NH. Quá thời hạn, PIN điện tử sẽ hết hạn và Chủ Thẻ sẽ phải yêu cầu NH cung cấp lại PIN điện tử khác. Phí và phương thức cấp lại PIN do NH quy định từng thời điểm.
- o) Chịu trách nhiệm đảm bảo rằng Người được ủy quyền sử dụng Thẻ Chính, Chủ Thẻ Phụ hiểu rõ, tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào được áp dụng theo Điều khoản và Điều kiện này; Nhận thức đầy đủ và cam kết không sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- p) Chủ Thẻ cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để giao dịch.
- q) Đồng ý rằng Chủ Thẻ có thể phải đăng ký với NH để thực hiện các giao dịch Thẻ trên internet hoặc các giao dịch Thẻ trên internet này có thể được thực hiện ngay sau khi Thẻ được kích hoạt hoặc không cần Chủ Thẻ đăng ký, tùy theo quy định của NH từng thời kỳ. Khách Hàng, Chủ Thẻ cam kết nhận thức rõ rủi ro và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp NH mở tính năng này mà không cần Chủ Thẻ đăng ký.
- r) Khách Hàng, Chủ Thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ qua Internet khi đăng ký dịch vụ thanh toán qua Internet
- s) Khách Hàng công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch được thực hiện thanh toán bằng Thẻ qua Internet và/hoặc có sử dụng chữ ký, chữ ký điện tử của Chủ Thẻ mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào; cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện.
- t) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Khách Hàng, Chủ Thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chúng từ điện tử của mình lập khớp đúng qui định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- u) Khách Hàng, Chủ Thẻ công nhận các hoá đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch Thẻ có sử dụng PIN và/hoặc chữ ký đúng với chữ ký đã đăng ký với NH. Khách Hàng chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của Chủ Thẻ, và các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ Thẻ.
- v) Chủ Thẻ sử dụng Thẻ trong hạn mức tín dụng được NH cấp, trừ trường hợp NH đồng ý cho Chủ Thẻ sử dụng vượt hạn mức và Khách Hàng phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của NH khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp
- w) Khách Hàng, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo điểm (w) dưới đây.
- x) Khách Hàng thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ theo Sao kê do NH lập và gửi cho Khách Hàng. Trong trường hợp Chủ Thẻ có thực hiện các giao dịch Thẻ nhưng Khách Hàng không nhận được hoặc chậm nhận được sao kê, Khách Hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo quy định sau khi NH đưa ra các bằng chứng về việc đã gửi sao kê cho Khách Hàng.
- y) Khách Hàng cam kết dùng số tiền ghi có hàng tháng của Khách Hàng từ tài khoản thanh toán của Khách Hàng để hoàn trả số dư nợ sao kê. Khách Hàng ủy quyền cho NH được tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại NH tại bất kỳ thời điểm nào để thu nợ. Việc ủy quyền này chỉ hết hiệu lực khi Khách Hàng đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh tại NH.
- z) Trong trường hợp Doanh Nghiệp bị giải thể, hoặc KH rút hết tài sản bảo đảm tại TPBank (gồm TS bảo đảm cho khoản Thẻ hoặc Tài sản bảo đảm cho Khoản tín dụng chính làm căn cứ phát hành Thẻ), Khách Hàng cam kết thông báo cho NH trước thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát sinh và KH hoàn tất các thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ trước thời điểm rút Tài sản bảo đảm.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- aa) Khách Hàng, Chủ Thẻ thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho NH khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc phát hiện sai sót, nhầm lẫn hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng, bị lộ thông tin theo số điện thoại: (84-4) 37683 683 – 19006036 – 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm. Khách Hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NH (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác), đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của NH. Khách Hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm NH khoá Thẻ và nhận được xác nhận bằng văn bản của Khách Hàng.
- bb) Khách Hàng cam kết tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã được thực hiện trước khi NH nhận được thông báo về Thẻ bị mất cắp, bị thất lạc hoặc việc sử dụng Thẻ và/hoặc thông tin trên Thẻ trái phép bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch lừa đảo và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác
- cc) Đồng ý và cho phép TPBank tìm kiếm thông tin liên quan đến Chủ Thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào
- dd) Đồng ý và cho phép TPBank cung cấp thông tin liên quan đến Chủ Thẻ và Hợp đồng này cho bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ, kiểm toán, tư vấn, thông tin tín dụng mà không cần thông báo cho Khách Hàng về việc này. Để làm rõ, Khách Hàng đồng ý rằng bên thứ ba tiếp nhận thông tin của Chủ Thẻ và Hợp đồng này có chức năng thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ được phép cung cấp thông tin này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức để thực hiện hoạt động thu hồi nợ.
- ee) Đồng ý và cho phép TPBank cung cấp thông tin liên quan đến Khách Hàng, Chủ Thẻ, giao dịch Thẻ và Hợp đồng này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho Chủ Thẻ về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của TPBank hoặc hợp tác với NH hỗ trợ Chủ Thẻ trong thanh toán giao dịch Thẻ mà không cần thông báo cho Khách Hàng về việc này.
- ff) Chủ Thẻ không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc.
- gg) Khách Hàng, Chủ Thẻ hoàn trả lại Thẻ cho NH khi: tìm lại được Thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi Thẻ hết hạn sử dụng; khi Chủ Thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của NH.
- hh) Yêu cầu tra soát với dịch vụ Thẻ (nếu có):
- Chủ Thẻ, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại với dịch vụ Thẻ (nếu có) bằng văn bản qua các điểm giao dịch của NH hoặc bằng phương thức lời nói² tới số điện thoại: (84-4) 37683 683 – 19006036 – 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm hoặc qua các điểm giao dịch của NH trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao dịch phát sinh hoặc kể từ ngày quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ, Khách Hàng bị vi phạm. Quá thời hạn trên, NH vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác liên quan và Khách Hàng sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm. NH sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ Thẻ, Khách Hàng khiếu nại quá thời hạn trên.
 - Trong trường hợp người đại diện hợp pháp của Khách Hàng/ Chủ Thẻ gửi các yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói thì Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung yêu cầu tra soát bằng văn bản theo mẫu của NH và gửi tới NH

² Các yêu cầu khiếu nại không có giá trị pháp lý ràng buộc với NH bằng phương thức lời nói

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

trong vòng 07 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu tra soát bằng lời nói. Trường hợp các nội dung tại yêu cầu tra soát bằng văn bản của Khách Hàng có khác biệt so với yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói với NH thì Khách Hàng đồng ý như sau:

- + Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Khách Hàng đã được NH xử lý thì Khách Hàng đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói có giá trị pháp lý ràng buộc với KH và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát, khiếu nại (nếu có) giữa các bên. Khách Hàng có trách nhiệm gửi lại tra soát bằng văn bản cho NH với nội dung trùng khớp với yêu cầu tra soát bằng lời nói trong vòng 07 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu tra soát bằng lời nói.
 - + Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Khách Hàng chưa được NH xử lý thì Khách Hàng đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng văn bản có giá trị pháp lý và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát (nếu có) giữa các bên.
 - + Khách Hàng phải chịu phí khiếu nại theo quy định của NH (nếu có phát sinh).
- ii) Khách Hàng phải thanh toán số tiền giao dịch Thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra trọng tài Quốc tế và trọng tài Quốc tế xử Chủ Thẻ thua kiện.
- jj) Chủ Thẻ/Khách hàng cam kết chấp nhận từ bỏ quyền khiếu kiện khi giao dịch có thể bị gián đoạn, không thực hiện được do bị lỗi mạng, đường truyền, hệ thống, điện, hoặc các lỗi kĩ thuật khác của bên cung ứng dịch vụ hoặc của TPBank; hoặc do có các sự cố xuất phát từ các nguyên nhân thời tiết, động đất, thiên tai ...
- kk) Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm Thẻ bị chấm dứt sử dụng và các khoản phát sinh (nếu có) chưa được cập nhật trên tài khoản Thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày NH nhận được thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc trước khi hết thời hạn hiệu lực Thẻ.
- ll) Khi Thẻ bị chấm dứt sử dụng hoặc Thẻ hết thời hạn hiệu lực thì toàn bộ dư nợ sẽ đến hạn và Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí, giao dịch Thẻ phát sinh tới thời điểm chấm dứt hoặc Thẻ hết thời hạn hiệu lực. Nếu Khách Hàng, Chủ Thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc Thẻ hết thời hạn hiệu lực nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để giao dịch thì Khách Hàng vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định của NH.
- mm) Khi đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ Chính, Chủ Thẻ phải gửi trả lại Thẻ và Khách Hàng thông báo bằng văn bản cho NH. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ; và các tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ, Khách Hàng (nếu có).
- nn) Khách Hàng thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp tại Giấy đề nghị phát hành Thẻ hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của NH. Trường hợp KH tất toán khoản dư tín dụng tại TPBank hoặc Cán bộ đã cấp Thẻ nghỉ việc/từ chức/thôi đảm nhiệm chức vụ tại DN: thì DN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho ĐVKD cấp Thẻ để xử lý dư nợ Thẻ của Cán bộ tại DN (nếu có) trước tối thiểu 07 ngày.
- oo) Khách Hàng, Chủ Thẻ tuân thủ các qui định, chính sách hiện hành của NH liên quan đến việc cho vay và trong trường hợp các qui định, chính sách này có thay đổi, Khách Hàng, Chủ Thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các qui định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của NH.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- pp) Đồng ý cho NH được tự động trích tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng tại NH để thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Điều khoản và Điều kiện này.
- qq) Khách Hàng phải tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp trong việc sử dụng Thẻ tín dụng và có trách nhiệm chứng minh việc sử dụng hạn mức tín dụng Thẻ là hợp pháp theo yêu cầu của TPBank hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- rr) Khách Hàng cam kết về việc sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo không vi phạm quy định của pháp luật và đảm bảo rằng đã có mọi sự chấp thuận cần thiết của tất cả các đồng sở hữu tài sản chung để sử dụng làm nguồn trả nợ theo quy định của pháp luật.
- ss) Khi thực hiện giao dịch Thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ Thẻ phải thực hiện thanh toán cho TPBank bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá do TPBank và KH thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ngoại hối của TPBank trong trường hợp rút tiền mặt ngoại tệ và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- tt) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

X. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG

1. Quyền của Ngân hàng
 - a) Được quyền tìm kiếm thông tin liên quan đến Khách Hàng, Chủ Thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào.
 - b) Được quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch Thẻ, thông tin Khách Hàng, Chủ Thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động Thẻ (như dịch vụ in và gửi sao kê hoặc các dịch vụ khác do NH lựa chọn không trái pháp luật Việt Nam) hoặc bên thứ ba hợp tác với NH trong việc mở rộng, gia tăng thêm giá trị sử dụng Thẻ cho Chủ Thẻ.
 - c) Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của Khách Hàng, Chủ Thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Khách Hàng, Chủ Thẻ và NH trong quá trình sử dụng Thẻ. Và những trao đổi ghi âm này có thể được NH hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.
 - d) Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khai thác thông tin về Chủ Thẻ, mã số Khách Hàng, tài khoản và các giao dịch Thẻ theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp các thông tin giao dịch Thẻ của Khách Hàng, Chủ Thẻ qua điện thoại khi người yêu cầu cung cấp thông tin khai báo đúng thông tin Khách Hàng, Chủ Thẻ đã đăng ký với NH.
 - e) TPBank có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ Thẻ từ bất cứ đơn vị nào mà TPBank cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn các tổ chức tín dụng hoặc bất cứ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, tổ chức và/hoặc TPBank hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc từ bất cứ tổ chức, cá nhân nào khác).
 - f) Được quyền định kỳ đánh giá lại việc sử dụng hạn mức tín dụng của Khách Hàng, Chủ Thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành Thẻ tín dụng của Khách Hàng, Chủ Thẻ theo đúng quy định của NH và trên cơ sở việc đánh giá đó, NH có quyền đơn phương thay đổi/chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp cho Khách Hàng, Chủ Thẻ.
 - g) Được quyền tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy định của NH.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- h) Được quyền khoá Thẻ khi nhận được thông báo Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại đã thỏa thuận tại Điều khoản và điều kiện này.
- i) Được quyền tạm khóa Thẻ, đơn phương chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Khách Hàng, Chủ Thẻ trong các trường hợp sau:
- Khách Hàng, Chủ Thẻ không đến nhận Thẻ trong thời hạn quy định của NH;
 - Sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn, nếu Khách Hàng không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu;
 - Chủ Thẻ đã chi tiêu vượt Hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
 - Khách Hàng, Chủ Thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng Thẻ của NH, vi phạm Điều khoản và Điều kiện này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
 - NH phát hiện tài liệu, thông tin do Khách Hàng Chủ Thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
 - Chủ Thẻ, Khách Hàng liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của NH thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng;
 - Người sử dụng Thẻ Chính/Chủ Thẻ Phụ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
 - Người sử dụng Thẻ Chính/Chủ Thẻ Phụ chết, mất tích;
 - Khách Hàng cơ cấu lại, bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - Tài sản của Khách Hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
 - Các trường hợp liên quan đến thay đổi doanh thu hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của NH;
 - Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo hoặc phát sinh rủi ro theo đánh giá của TPBank; giao dịch khống/thanh toán hộ tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
 - Khi TPBank, Tổ chức thanh toán Thẻ có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - Khi phát sinh các giao dịch mà TPBank nhận định là có rủi ro hoặc khi Khách Hàng/giao dịch của Khách Hàng có dấu hiệu/ nghi ngờ liên quan đến, trực lợi, rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có dấu hiệu/ nghi ngờ vi phạm pháp luật theo toàn quyền xác định của TPBank;
 - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của NH là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Khách Hàng;
 - Các trường hợp khác theo quy định của NH và pháp luật.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- j) Thu hồi Thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Khách Hàng, Chủ Thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp Khách Hàng, Chủ Thẻ vi phạm quy định của pháp luật, của NH, của TCTQT hoặc vi phạm các thỏa thuận trong Điều khoản và Điều kiện này, hoặc các trường hợp nghi ngờ Thẻ giả, giả mạo. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Khách Hàng, Chủ Thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ.
- k) Ghi nợ tài khoản giá trị tất cả các giao dịch Thẻ, các khoản phí và lãi phát sinh liên quan việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo biểu phí được NH quy định.
- l) Yêu cầu Khách Hàng thanh toán các khoản giao dịch Thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ. Không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không. NH được quyền thu nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ theo các phương thức mà NH lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía Khách Hàng (kể cả việc định giá tài sản để xử lý). Trường hợp Khách Hàng không thanh toán đúng hạn cho NH, NH có quyền tất toán/tắt toán trước hạn và thu nợ từ tài khoản tiền gửi (có kỳ hạn/không kỳ hạn), hợp đồng tiền gửi của Khách Hàng để thanh toán các khoản nợ phát sinh.
- m) Trường hợp NH tắt toán trước hạn tiền gửi / hợp đồng tiền gửi của Khách Hàng, NH sẽ xử lý theo quy định về rút trước hạn tiền gửi/tiết kiệm theo quy định của NH.
- n) Được quyền lập Ủy Nhiệm thu yêu cầu NH mở tài khoản cho Chủ Thẻ trích tiền thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của Khách Hàng bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn
- o) Được quyền yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của Khách Hàng; yêu cầu bên nắm giữ tài sản của Khách Hàng, chuyển giao cho NH để thanh toán, hoàn trả các khoản nợ gốc, lãi và phí, cho phí khác phát sinh của Khách Hàng.
- p) Được quyền từ chối cấp phép các giao dịch Thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của NH và pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH
- q) Được quyền cung cấp các dịch vụ cho Khách Hàng, Chủ Thẻ (như cung cấp PIN,...) khi có yêu cầu của Chủ Thẻ, Khách Hàng, bao gồm cả các yêu cầu bằng lời nói, văn bản hoặc yêu cầu điện tử phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của NH.
- r) Được quyền từ chối thanh toán Thẻ và cung cấp các dịch vụ cho Khách Hàng, Chủ Thẻ trong các trường hợp sau đây:
- Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ bị cấm theo quy định của NH và Pháp luật;
 - Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;
 - Thẻ đã hết hạn sử dụng;
 - Thẻ bị khóa;
 - Hạn mức tín dụng của Thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - Chủ Thẻ vi phạm các quy định của NH trong các thỏa thuận giữa Chủ Thẻ với NH quy định tại Điều kiện và Điều khoản này;
 - Chủ Thẻ sử dụng Thẻ vi phạm pháp luật; vi phạm quy định của NH; có dấu hiệu gian lận, giả mạo.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- Các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH.
- s) Khách Hàng, Chủ Thẻ vi phạm các quy định của NH trong các thỏa thuận giữa Chủ Thẻ với NH quy định tại Điều khoản và Điều kiện này; TPBank có quyền hủy bỏ hoặc chấm dứt Sản phẩm trả góp bất cứ lúc nào bằng việc thông báo cho KH và yêu cầu KH thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Khoản trả góp khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- KH vi phạm Điều khoản, Điều kiện của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ giữa TPBank và Khách Hàng hoặc vi phạm các điều khoản sau:
 - Giao dịch đăng ký trả góp chưa được hệ thống TPBank ghi nhận thành công và đã lên Sao kê trong tháng thực hiện giao dịch.
 - Thẻ Tín dụng của Khách Hàng chưa ở trạng thái hoạt động (trạng thái “Valid Card” theo ghi nhận trong hệ thống TPBank) tại thời điểm đăng ký trả góp
 - Thời hạn hiệu lực còn lại của hạn mức tín dụng Thẻ nhỏ hơn thời hạn đăng ký trả góp.
- t) Được quyền áp dụng Phí phạt giao dịch Thẻ nếu Chủ Thẻ/KH được NH đánh giá/nhận định Chủ Thẻ sử dụng Thẻ với mục đích giao dịch thanh toán hộ, giao dịch khống.
- u) Được quyền từ chối phát hành Thẻ đồng thời chấm dứt Hợp đồng với Khách Hàng/Chủ Thẻ nếu TPBank nhận định Chủ Thẻ sử dụng Thẻ với mục đích trục lợi, rửa tiền và/ hoặc các mục đích trái pháp luật hoặc Chủ Thẻ vi phạm, không tuân thủ theo Điều khoản và Điều kiện này.
- v) Các quyền khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trách nhiệm của Ngân hàng
- a) Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán Thẻ của pháp luật Việt Nam và tổ chức Thẻ quốc tế.
 - b) Bảo mật các thông tin liên quan đến Khách Hàng, Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Khách Hàng.
 - c) NH chỉ chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ
 - d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng này và các quy định có liên quan của pháp luật.

XI. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XỬ LÝ KẾT QUẢ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI

1. Thời hạn tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ/Khách hàng: Khách hàng/Chủ Thẻ có trách nhiệm thực hiện gửi đề nghị tra soát bằng văn bản hoặc bằng lời nói/khiếu nại bằng văn bản tới TPBank trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao dịch phát sinh. Quá thời hạn trên, TPBank vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng TPBank không chịu trách nhiệm về kết quả tra soát mà kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Khách Hàng sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm. TPBank sẽ từ chối tiếp nhận các yêu cầu tra soát khiếu nại nếu trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch mà Chủ Thẻ/Khách hàng không gửi yêu cầu tra soát khiếu nại cho TPBank.
2. Tùy thuộc vào từng loại Thẻ và vào từng loại hình giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ thực hiện (giao dịch Thẻ trong nội mạng TPBank, giao dịch Thẻ liên ngân hàng, giao dịch thanh toán, giao dịch rút tiền mặt tại ATM...), TPBank sẽ giải quyết và

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

trả lời các đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng/Chủ Thẻ trong thời hạn tương ứng với tính chất của từng giao dịch trên cơ sở tuân thủ thời gian xử lý tra soát, khiếu nại tối đa của pháp luật. Thời hạn giải quyết và trả lời đề nghị tra soát, khiếu nại thực hiện theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.

3. Đối với trường hợp những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều khoản và Điều kiện này: TPBank thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách Hàng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan, bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho TPBank theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Đối với trường hợp không xác định được nguyên nhân/ lỗi thuộc về bên nào: trong vòng 15 ngày làm việc, TPBank thỏa thuận với Khách hàng/về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên. Trong trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc tổn thất phát sinh do lỗi của Chủ Thẻ, Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền do TPBank đã tạm ứng.
5. Đối với trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm; TPBank thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, TPBank thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

XII. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm:

Khách Hàng, Chủ Thẻ tại đây đồng ý:

- a) Được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin,... bị lỗi hoặc bất kỳ trường hợp nào khác xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của TPBank gây nên khiến Khách Hàng/Chủ Thẻ không thực hiện được giao dịch Thẻ, gánh chịu thiệt hại, tổn thất dưới bất kỳ hình thức nào kể cả tổn thất phát sinh do Thẻ bị lợi dụng, bị thực hiện các giao dịch trái phép; hoặc các trường hợp TPBank không gửi hoặc đã gửi nhưng Khách Hàng không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư Tài khoản liên kết với Thẻ hoặc thông báo về các nội dung liên quan đến tài khoản hoặc giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố hoặc lỗi khác của Nhà cung cấp dịch vụ/TPBank hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác ; và các trường hợp khác do lỗi, vi phạm của Khách Hàng/Chủ Thẻ.
- b) NH được miễn trách trong trường hợp vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ Thẻ, NH không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Điều khoản và Điều kiện này.
- c) NH không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào Thẻ bị ĐVCNT từ chối. Đồng thời không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không
- d) NH miễn trách trong việc không thực hiện, kết quả tra soát khiếu nại đối với các yêu cầu tra soát khiếu nại gửi tới NH sau thời hạn theo quy định tại mục IX và mục XI Điều khoản điều kiện này.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- e) NH được miễn trách cho việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng khi nguyên nhân của việc không thực hiện đó xuất phát từ nguyên nhân của các trường hợp bất khả kháng như thiên tai (bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố hay các thảm họa tự nhiên khác), dịch họa, chiến tranh, các hoạt động khủng bố, bao vây, cấm vận, tranh chấp lao động, bãi công.
2. Sửa đổi, bổ sung nội dung
- a) TPBank được phép sửa đổi nội dung Điều khoản và Điều kiện này, chính sách sản phẩm Thẻ, phí và thông báo cho Khách Hàng bằng một trong các phương thức liên hệ mà TPBank cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn một hoặc một số phương thức: thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách Hàng, gửi email hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và/hoặc phương tiện truyền thông của TPBank...). Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày TPBank gửi thông báo (nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo).
- b) Kể từ ngày TPBank áp dụng sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này, nếu Khách Hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung do TPBank đưa ra, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo với TPBank để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ này.
- c) Nếu Khách Hàng tiếp tục sử dụng Thẻ kể từ ngày TPBank áp dụng sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện (bao gồm cả việc Khách Hàng phản hồi là không nhận được thông báo/cho rằng hình thức thông báo là không phù hợp), sẽ được hiểu là Khách Hàng chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.
3. Các quy định khác
- a) Nếu Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Khách Hàng có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. NH có quyền ghi nợ tài khoản của Khách Hàng đối với các trường hợp này.
- b) Bất cứ yêu cầu nào của Khách Hàng liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. NH sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Khách Hàng không thực hiện thông qua các hình thức này.
- c) Trừ khi NH có văn bản khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của NH sẽ không coi như là sự khước từ toàn bộ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực hay biện pháp đó.
- d) Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm tăng chi phí NH, NH sẽ tính toán và thông báo cho Khách Hàng số chi phí tăng thêm mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, Khách Hàng có nghĩa vụ bồi hoàn cho NH số tiền chi phí tăng thêm được qui định trong Thông báo. Trường hợp Khách Hàng chậm trả số tiền chi phí tăng thêm này, Chủ Thẻ sẽ phải chịu lãi suất trong hạn và phidối với số tiền chậm trả này được qui định tại Điều khoản và Điều kiện này.
4. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp
- a) Điều khoản và Điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của TPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền TPBank.

- b) Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Điều khoản và Điều kiện này giữa Khách Hàng và NH trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp quyền, nghĩa vụ của các Bên bị cản trở và/hoặc không thực hiện được, mọi tranh chấp của hai bên sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí, các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp.

XIII. THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày NH phê duyệt trên Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng TPBank kèm Hợp đồng sử dụng Thẻ cho đến khi có sự kiện pháp lý làm chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Khách Hàng và Khách Hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán đối với NH hoặc Khách Hàng chấm dứt sử dụng Thẻ và được TPBank chấp thuận theo các trường hợp quy định tại Điều khoản và Điều kiện này.
2. Những tài liệu kèm theo (Giấy đề nghị phát hành Thẻ, thư xác nhận của đơn vị công tác, hợp đồng bảo đảm, thông báo chấp thuận phát hành Thẻ tín dụng TPBank Visa, sao kê, biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ, đơn đề nghị tăng/giảm hạn mức tín dụng...) là một bộ phận không thể tách rời của Điều khoản, Điều kiện này và toàn bộ các tài liệu này cấu thành Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ.
3. Khách Hàng, Chủ Thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này, cam kết thực hiện đúng, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quy định của TCTQT và pháp luật của nước sở tại nơi Chủ Thẻ thực hiện Giao dịch Thẻ.
4. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên thống nhất sử dụng bản song ngữ với tiếng nước ngoài thông dụng và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng.